SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La; Thời gian ký: 2026-06-24T16:08:35+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 447/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-KTNS ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh theo khoản 6 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp, tổ chức được giao nhiệm vụ quản

lý đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ chữa cháy.

b) Chủ sở hữu hệ thống cấp nước tập trung.

c) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến huy động đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy.

d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Chính sách ưu tiên đầu tư

1. Thứ tự ưu tiên theo khu dân cư

a) Khu dân cư xen kẽ: Di tích lịch sử; công trình trọng điểm; công trình, cơ sở tập trung đông người; kho tàng.

b) Khu dân cư có mật độ nhà ở bằng gỗ cao; mật độ dân cư lớn, nhiều nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh.

c) Các khu dân cư còn lại chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.

2. Thứ tự ưu tiên đầu tư theo địa bàn

a) Các phường: Tô Hiệu, Chiềng Cơi, Thảo Nguyên, Mộc Châu, Mộc Sơn, Vân Sơn, Chiềng An, Chiềng Sinh.

b) Các xã: Ngọc Chiến, Tà Xùa, Quỳnh Nhai, Mai Sơn, Phù Yên, Thuận Châu, Sông Mã, Yên Châu, Mường La, Bắc Yên, Vân Hồ, Sốp Cộp.

c) Các xã còn lại.

3. Thứ tự ưu tiên đầu tư theo tính chất công trình

a) Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường đã đủ chiều rộng *(từ 3,5m trở lên)* nhưng không bảo đảm khoảng không thông thủy cho xe chữa cháy hoạt động an toàn.

b) Đầu tư các tuyến đường không bảo đảm chiều rộng *(nhỏ hơn 3,5m),* không bảo đảm khoảng không thông thủy cho xe chữa cháy hoạt động an toàn khi tổ chức, cá nhân đã tự nguyện giải phóng mặt bằng.

c) Đầu tư hệ thống cấp nước chữa cháy đủ áp lực, lưu lượng cho các khu vực dân cư có tuyến đường không đủ chiều rộng cho xe chữa cháy hoạt động (nhỏ hơn 3,5m) nhưng khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng.

d) Đầu tư xây dựng, lắp đặt, cải tạo bồn, bể trữ nước chữa cháy ngoài tại các khu dân cư không khắc phục được điều kiện bảo đảm về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.

4. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ chữa cháy do các tổ chức, cá nhân tự đầu tư không bị hạn chế bởi các tiêu chí ưu tiên nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 3. Chính sách huy động các nguồn lực đầu tư

1. Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân

a) Huy động các tổ chức sở hữu đường dây, đường cáp, cột ăng ten, cột

treo cáp *(viễn thông, truyền thông, điện lực)* hạ ngầm hoặc bó gọn, treo cao đường dây, cáp kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật và tháo dỡ, di chuyển vật cản nhằm bảo đảm khoảng không thông thủy cho xe chữa cháy hoạt động an toàn.

b) Huy động tổ chức, cộng đồng dân cư thực hiện cải tạo, chỉnh trang cổng chào, biểu tượng và các công trình công cộng khác nhằm bảo đảm không cản trở giao thông chữa cháy.

c) Các tổ chức, cá nhân thực hiện cải tạo, chỉnh trang các hạng mục công trình thuộc sở hữu như ban công, lô gia, mái che, biển hiệu thực hiện tháo dỡ, phá dỡ, di chuyển vật cản nhằm bảo đảm không cản trở giao thông chữa cháy.

2. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia, tài trợ, đóng góp

a) Tự nguyện giải phóng mặt bằng.

b) Tài trợ, hỗ trợ, đóng góp bằng tiền hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng vật liệu *(cát, đá, xi măng, nhựa đường, phụ gia),* ngày công lao động, máy thi công để xây dựng, cải tạo và giám sát thi công xây dựng, cải tạo công trình.

3. Huy động chủ sở hữu hệ thống cấp nước tập trung xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước tập trung để bảo đảm lưu lượng, áp lực cấp nước chữa cháy; chủ sở hữu được hưởng các ưu đãi về tín dụng, đất đai, khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật.

4. Huy động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng, lắp đặt, cải tạo bồn, bể trữ nước chữa cháy ngoài tại các khu dân cư không khắc phục được điều kiện bảo đảm về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.

5. Nhà đầu tư, nhà tài trợ được xem xét ghi nhận, gắn biển hiệu công trình đầu tư, tài trợ tại vị trí phù hợp; các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc huy động, tham gia đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ chữa cháy được xem xét khen thưởng theo quy định pháp luật.

6. Ngân sách nhà nước được phân bổ, bố trí để thực hiện nội dung đầu tư thuộc trách nhiệm của nhà nước theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, phòng cháy, chữa cháy và quy định pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XVI, Kỳ họp chuyên đề thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh; Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - đoàn thể xã hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Thông tin – Văn phòng UBND tỉnh; Lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Lò Minh Hùng